TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số:345/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 280/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/09/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1980

CCCD số: 001080023423 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/05/2022.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 13 P4 phường Tương Mai, thành phố Hà Nội.

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1988;

CCCD số: 008188000108 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Nơi thường trú: 13 P4 phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

Nơi tạm trú: 07 – C9 Ngõ 261 Trần Quốc Hoàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 11 năm 2014 tại UBND phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là phường Tương Mai, thành phố Hà Nội) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2014, quyển số 01/2014. Là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông H và bà H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của vợ cH thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H có một con chung là cháu Nguyễn H Hà V, sinh ngày 11/09/2015. Khi ly hôn, ông H và bà H đã thỏa thuận và thống nhất để bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng, ông H và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, ông Nguyễn Đắc H đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn H Hà V, sinh ngày 11/09/2015 cho bà Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng, ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

Ông Nguyễn Đắc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006980 ngày 11/09/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Bà Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang